

29802

BACH HOA MAI



Bây bông lúa lép

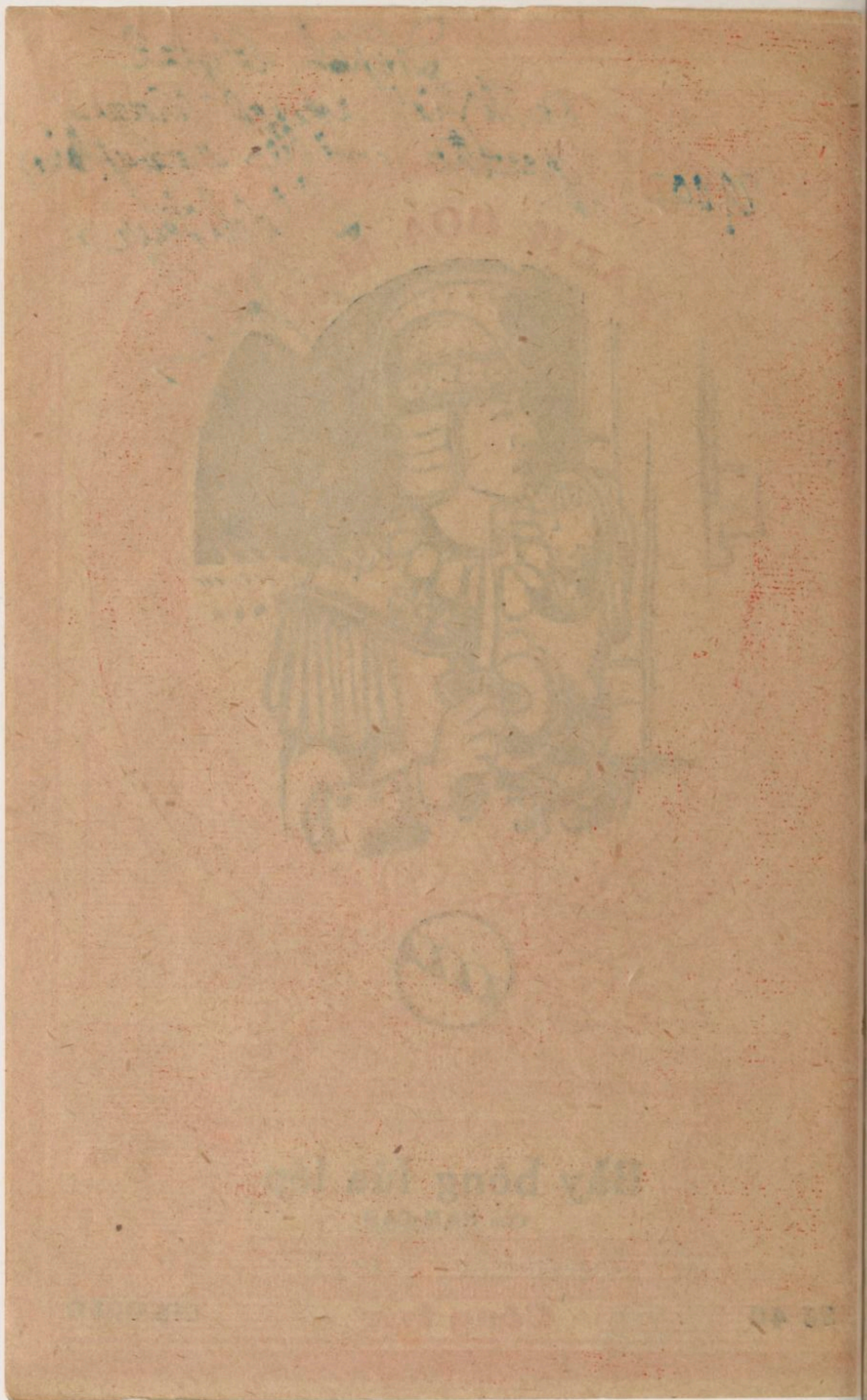
của NAM-CAO

Số 40

Công Lược

Giá 0\$50







1930

# BẦY BÔNG LÚA LÉP

*của NAM-CAO*

Khi Thượng-đế đã lập xong trời, đất, mọi vật, mọi loài, mọi giống rồi, mới lập ra giống người. Dùng một ít đất, ngài tạo nên người đàn ông thứ nhất. Người ấy tên là A-đam. Trong khi A-đam ngủ, ngài lấy một cái xương sườn sườn của A-đam, để tạo nên người đàn-bà đầu tiên: Ê-va. Ngài trao cho đời vợ chồng ấy coi giữ một khu vườn đẹp gọi là vườn Thiên-đương ở hạ-giới (Paradis terrestre). Trong vườn có đủ hoa thơm, quả ngọt. Ngài cho phép họ muốn dùng gì cũng được, trừ quả cây Thiên-Ác; ăn thứ quả cấm ấy, thì phải chết. Đời yên uring sống thanh-nhàn, vui-vẻ. Đất tự nhiên sinh hoa quả, và khí trời luôn luôn ôn-hòa. Phúc-lành trang-trái bao-la. Thân- thể tốt tươi, người không bệnh tật, tâm hồn không phiền-não. Họ yêu nhau, và yêu Chúa Trời... Ma quỷ sinh-gheo. Nó thấy người sung-sướng, thì nó tức. Nó tìm cách làm hại. Nó nhẩy vào con rắn, bảo Ê-va rằng:



— Cả vườn chỉ có cây Thiệu-ác là quý nhất, sao các người chẳng ăn?

Ê-va ngay miệng đáp:

— Cây ấy, Chúa nhúng tôi đã cấm, ăn vào tất chết.

— Chết? Chúa dọa các người đó thôi. Tôi biết lắm, Chúa sợ các người biết Thiệu-ác thì khôn ngoan ngang với Chúa.

Ê-va sinh nghi-ngợi. Nàng tò-mò nhìn quả cấm. Chao ôi! sao mà nó có vẻ ngon-lành thế! Nàng thêm rõ rã. Nàng ngắt liền một quả, và ngoạm luôn một miếng. Quả là ngon thật. Nàng chạy đi tìm chồng và ép chồng cùng ăn. Ăn xong, thì người họ tự nhiên đổi khác. Họ để ý đến thân thể họ. Thân-thể họ lã-lờ. Họ lấy thể làm xấu hổ, nên đi lấy lá cây quăn chung quanh mình. Bỗng họ nghe tiếng Chúa. Họ sợ hãi tìm chỗ ẩn, Thượng-đế giận lắm phạt họ, và con cháu họ như thế này:

— Ê-va đã trái lời ta, thì sẽ phải đau-dớn khi sinh con, và phải chịu lụy chớ gì. Còn A-đam đã coi lời vợ hơn lời của Chúa, từ nay sẽ phải đồ mồ-khởi ra, để mà kiếm miếng ăn, cho tận đến khi xác trở về với đất.

Nói xong ngài đuổi họ ra khỏi vườn. Từ đây đất mọc gai. Những giống thú dữ sinh-sôi. Người vất-vả và đau khổ. Tất bệnh làm hại xác, cũng như sâu-khẩn, lo-lắng vô số những linh hồn đã chẳng còn trong sạch nữa. Tội lỗi mọc nhanh như cỏ xén. Giống giống A-đam cứ càng ngày càng xa Chúa Trời. Họ kế tiếp nhau được mười đời, thì Thượng-đế đã bắt đầu hối-hận, vì đã sinh ra họ. Nhân loại đã xấu xa quá lắm. Ngài định phá diệt đi cho khỏi đơ mắt ngài, Nhưng giữa bọn người tội lỗi, còn một gia-đình



đức-hạnh. Chủ gia-đình ấy là Nô-ê. Ngài bảo Nô-ê đóng một cái tàu thật to. Đóng rồi, ngài truyền cho Nô-ê và vợ con vào tàu, đem theo lương thực và các giống vật mỗi thứ bảy đôi, để bồng sau này gieo giống lại. Thế rồi mưa tuôn xuống luôn 40 ngày đêm không ngớt. Nước dâng lên, nước cao quá đỉnh những ngọn núi cao nhất mười năm thước. Hồng thủy bắt đầu. Người và vật đều chết hết, trừ những trẻ ở trong tàu NA-ê.

Một trận lụt ghê-gớm ấy tưởng đã rửa sạch được trần gian. Nào ngờ tội lỗi đã nhập vào đến xương tủy của người. Con cháu Nô-ê chẳng hơn gì tổ-tiên của chúng xưa. Họ sinh-sôi nảy-nở, thì tội ác cũng sinh-sôi nảy-nở. Một ngày kia, họ đã quá đông rồi! ở chung đung với nhau vào một nơi chẳng còn được nữa: cần phải đi mỗi bọn một ngã, tìm đất mới. Nhưng trước khi lìa nhau, họ muốn xây một cái thành thật to, và một cái tháp thật cao, để lưu danh họ lại đời đời. Thượng-đế không muốn cho loài người được kiêu-cường, ngài quyết phá cái ý-định ngông-cường của họ. Ngài khiến họ nói mỗi người một thứ tiếng khác nhau, Người họ không hiểu người kia. Không ai bảo được ai. Việc xây tháp đành bỏ dở. Và cái tháp không thành ấy, có tên gọi là Ba-Ben (Babel nghĩa là lộn-xộn)

Bởi tiếng nói khác nhau, loài người dễ xa nhau. Mỗi người đi về một phương lập nghiệp. Lâu dần người ta quên nguồn gốc. Chẳng còn ai nhớ rằng: người với người cùng một tổ-tiên. Người chẳng còn biết thương người. Và chẳng còn biết kính Chúa Trời, đấng đã tạo ra họ, và tạo ra mọi sự. Thượng-đế sợ sai đạo của ngài phải mất. Ngài bèn chọn một giống dân để truyền đạo cho mà giữ, và lưu truyền lại. Ông



dân ấy là A-bơ-ra-ham một người vẫn còn giữ được lòng yêu Chúa Trời ....

Câu truyện các bạn sẽ đọc dưới đây, chính là truyện một người cháu ông.

Ngày xưa, tại đất Thê-dô-bô-ta-mi, có một người giàu có tên là Gia-cốp. Gia-cốp là con I-sa-ác và là cháu A-bơ-ra-ham.

Hồi còn ít tuổi, gia-cốp có việc bất-hòa với anh, nên bỏ nhà sang quê mẹ ở với cậu tên là La-ban. Ở được một tháng, cậu trả công, nhưng Gia-cốp không chịu lấy. Ông cậu bảo :

— Không có lẽ cháu ở không công cho cậu : vậy tiền công cháu đã không muốn lấy, thì cháu muốn gì cứ cho cậu biết để cậu liệu.

Gia-cốp thưa :

— Cháu xin hầu-hạ cậu bảy năm, xong bảy năm, cháu chỉ ước được cậu gả Ra-sen cho cháu.

Ông cậu thuận. Nhưng khi Gia-cốp đã ở đủ bảy năm thì ông lại bảo :

— Ra-sen là con nhỏ cậu, Li-a mới là con lớn. Ở đây có tục phải gả chồng cho chị, rồi mới được gả em. Vậy cháu có bằng lòng lấy Li-a thì cậu gả.

Gia-cốp đành phải bằng lòng vậy. Nhưng chàng vẫn còn yêu Ra-sen lắm. Chàng bảo cậu :

— Cháu lại xin hầu hạ cậu bảy năm nữa : rồi cậu gả Ra-sen cho cháu.

Ông cậu thuận. Sau bảy năm ấy, lấy được Ra-sen rồi, Gia-cốp còn ở quê mẹ bảy năm nữa rồi mới về





Tàu của ông Nô-E trước nạn hồng-thủy ghé-gắm

quê cha. Khi ấy, chàng đã có một đàn trâu, bò, dê, cừu đông-dức, và mười hai đừa cào.

Được ít lâu, ông I-sa-ác chết. Anh em Gia-cốp chôn cất cho cha, rồi mỗi người đi một phương làm ăn. Lạc ấy, Ra-sen cũng đã chết, sau khi sinh con út là Bãng-gia-Minh.

Trong nhà Gia-cốp, thường ít khi hòa-thuận. Nguyên do chỉ tại người con thứ mười một là Giô-sê được cha chiều quá. Các anh ghen-ghét.

Một hôm, Giô-sê vừa ngủ dậy, gọi các anh khoe rằng :

— Các anh ạ, tôi chiêm-bao lạ quá. Tôi mơ thấy chúng ta đang bó lúa. Thế mà không biết sao bó lúa



## SÁCH HOA MAI

của tôi tự nhiên đứng thẳng lên, con bò lúa của các anh thì cúi xuống. Hình như tất cả những bó lúa của các anh phải lạy bó lúa của tôi. Thế có kỳ lạ không?

Các anh Giô-sê tức dấy ruột. Họ châu châu mắng :

— May hồn vừa vừa chứ ! Mày nói thế thì ra chúng tao phải lạy mày hay sao ?

Thế mà Giô-sê cũng chẳng chừa. Một lần khác, chàng lại khoe :

— Tôi chiêm bao thấy mặt trời, mặt trăng và mười một ngôi sao lạy tôi.

Ông bố lấy làm lạ lắm, nhưng ông cũng nhắc Giô-sê để các anh chẳng khởi giận. Các anh được thể xúm vào trách bố :

— Đấy, thấy cha nương nó lắm vào ! Nó nói thế là có ý bảo cả bố mẹ lẫn anh em đều phải cúi đầu lạy nó. Nó làm vương, làm tướng gì mà to thế ?

và họ càng ghét em. Lòng ghét cứ mỗi ngày một tăng lên mãi. Sau cùng thì họ coi em như quân thù.

Một hôm Gia-cốp sai Giô-sê đi thăm các anh đang chăn cừu ở đất Si-rem, vừa trông thấy bóng Giô-sê tận đằng xa, họ đã thấy máu sôi lên. Họ bảo nhau :

— Kia cái thằng hay mơ đã đến kia: chẳng biết nó lại chiêm bao gì nữa đây ?

Một người bạn :

— Hề nó động mở mồm nói là chúng mình giết quách đi cho rồi.

— Phải đấy, chúng mình giết quách nó đi cho rồi.

— Giết quách đi cho rồi !...

Nhưng anh cả là Ru-ben không nỡ, biết rằng con các em chẳng ấu thua, chàng bảo chúng :



— Các em giết Giô-sê thì giết, nhưng nên tránh  
cứng đẽ tay nhúng máu. Anh tưởng các em cứ quăng  
nó xuống cái giếng cạn kia nó không lên được, chỉ  
mấy hôm là chết đói. Cần gì phải giết?

Các em cho là có lý. Giô-sê bị họ quăng xuống  
giếng. Nhưng một lúc sau, thấy một bọn lái buôn  
qua, họ lại kéo em lên. Họ bán em cho bọn lái buôn  
lấy hai mươi đồng bạc. Rồi họ lấy áo em, thấm máu  
đỏ, gửi về cho cha, nơi giới là áo nhất được, họ gửi về  
để hỏi cha xem có phải là áo của Giô-sê không?  
Cha-cóp nhận đích là áo của Giô-sê thật. Ông tưởng  
sơn mina bị thú rừng ăn tajt. Ông xé áo ông ra, và  
khóc lóc hàng tháng gọi không người.

Bọn lái buôn, đến nước Ai-sập, thì bán lại Giô-sê  
cho một viên quan nội giám, tên là Pu-ti-pha. Pu-ti-  
pha thấy Giô-sê còn trẻ mà lanh-lợi, tinh-khôn, lại  
thật-thà, ngoan-ngoãn nên có lòng yêu chàng lắm.  
Ông trao tất cả công việc trong nhà cho Giô-sê coi  
sóc. Nhưng vợ Pu-ti-pha lại là một người đàn-bà  
bất-lãng-lơ. Thấy Giô-sê mặt mũi khôi-ngờ, thì sinh  
lòng quyến-luyến. Lúc đầu, tình yêu còn giấu kín,  
Nhưng ngọn lửa ngấm-ngấm thế nào cũng phải có  
lúc bùng-ta. Nhưng lúc chỉ có mình thì với Giô-sê, câu  
nói, tiếng cười đã nhiều khi lơ lả. Nhưng Giô-sê vốn  
lòng trong-sạch. Chàng vẫn nghiêm-trang và lễ-phép.  
Thị cười chàng không hiểu ý nghĩa khi cười, nụ  
cười của thị. Thị thay câu phải nói. Và thị nói để tỏ  
lòng thị ra Giô-sê chẳng những chẳng dám nghe còn  
khuyên thị chẳng nên phụ chàng như vậy. Tuy đem  
lòng giận. Thị dọa Giô-sê dù như Nhưng Giô-sê vẫn  
chẳng chiều nhưng ý muốn nhấc-nhờ của thị.  
Chàng tin Thượng đế : Thượng đế bao giờ cũng che  
chở cho những kẻ giữ lòng thẳng-ngay.



## SÁCH HOA MAI

Một hôm, con đàn bà gặp Giô-sê trong phòng có một mình. Nó xoắn lấy áo chàng mà rài ép. Chàng sợ hãi. Trong lúc bỏ-rời, chàng cố gắng để làm thế nào cho hoá; chàng danna trái áo ngoài, để có thể tránh khỏi tay con đàn-bà. Vợ Pu-ti-pha lấy sự ấy làm nhục lắm. Thị phải trả thù mới được. Thị kêu âm-ý lên. Người ta chạy đến. Thị g-ơ áo Giô-sê ra, vu cho Giô-sê dám đến trên ghế vợ của ân-nhân chàng. Pu-ti-pha tin lời vợ. Ông g-ạt lắm. Kê giận hành động không suy-ngĩ. Pu-ti-pha chẳng hề gì đến lời phân-trần của Giô-sê cả. Ông hạ lệnh giam Giô-sê vào ngục.

Người có đức thì đến chỗ nào cũng được người yêu. Chẳng bao lâu, viên quan coi ngục đã có lòng mến Giô-sê lắm. Ông giao cho Giô-sê coi các tù-nhân khác. Trong số những tù-nhân ấy, có hai người trước kia là cận-thân của nhà vua: một quan chuyên việc làm bánh ngự, một quan vẫn cầm chén dâng rượu ngự. Cùng một đêm, hai người chiêm-bao lạ. Quan chức-từn thấy một cây nhỏ có ba cành lá lưa lưa những chùm nhỏ chín mọng. Ông lấy ép rượu dâng vua ngự. Quan làm bánh mơ thấy mình đội ba thùng bột, thùng trên cùng có bánh; bao nhiêu chim sà xuống cướp bánh trong thùng ấy rồi bay đi. Lúc tỉnh dậy, cả hai cùng lo-lắng. Họ đem truyện chiêm-bao hỏi Giô-sê. Giô-sê đoán cái mộng của viên quan làm bánh như thế này:

— Tôi cầu Trời cho tôi không đoán đúng. Nhưng nếu chẳng may mà lời tôi lại đúng, thì ngài phải chết. Ba hôm nữa, vua sẽ có chiếu xuống truyền giết ngài đem treo xác lên cây cho chim ăn thịt.

Viên quan làm bánh tái mặt đi. Quan chức-từn cũng tỏ ra hoảng-sợ. Ông run-run hỏi:





*Giô-sê vẫn bị giam trong nhà tù*

— Thế còn tôi nữa. Ông đoán cái mệnh của tôi ra thế nào ?

Giô-sê mỉm cười :

— Còn ngài, thì tôi lại cầu Trời cho những lời tôi đoán thành sự thật. Bởi cứ suy cái chiêm-bao ấy, thì chỉ ba ngày nữa ngài được tha để trở về chức cũ. Vêy lúc ấy ngài đừng quên tôi nhé ; ngài nhớ thân oan cho tôi với, vì sự thật là tôi oan.

Ba hôm sau, những việc xảy ra, tỏ rằng Giô-sê đoán chẳng sai một mảy. Một viên quan bị xử-ử. Một viên được trở về chức cũ. Nhưng viên này chẳng bận tâm gì đến lời Giô-sê gặng. Thành thử Giô-tô vẫn phải giam trong nhà tù.



Hai năm sau... Một đêm vua thấy một chiêm-bao lạ Vua đem hỏi quần thần, nhưng chẳng ai đoán được. Bấy giờ, viên quan chức-từ mới chịu nhớ đến kẻ đã đoán sai chiêm-bao lành của mình năm xưa. Ông liền lại truyền ông với đức vua. Tức thì Giô-sê được tha ra. Chẳng thay áo, xén tóc sạch-sẽ rồi vào bệ kiến. Đức vua kể lại giấc mơ với chàng:

— Trẫm chiêm-bao thấy việc này đáng cho là gỡ lạ : trẫm đang đứng ở bờ sông, bỗng thấy bảy con bò cái béo tốt ở dưới sông lên bờ ăn cỏ chợt lại có bảy con bò khác thật gầy, cũng ở dưới sông lên, ; chúng nuốt hết bảy con bò béo mà cỏ vè còn đôi lăm. Trẫm giết mình tỉnh dậy. Tâm năm nghĩ ngợi vẫn-vơ mãi mà không hiểu ý nghĩa ra thế nào. Một lúc lại ngủ đi, vừa ngủ trẫm đã lại thấy bảy bông lúa lép nuốt bảy bông lúa mẩy. Thế là làm sao ?

Giô-sê ngẫm-nghĩ một chút rồi tâu lên :

— Tâu bệ-hạ, cứ theo nan-ý của kẻ hèn này, thì bảy con bò béo là điềm bảy năm nước ta sẽ được mùa ; bảy con bò gầy là điềm bảy năm nước mất mùa ; bảy con bò gầy nuốt bảy con bò béo mà còn đôi, thì thóc lúa bảy năm được mùa tích lại tất chẳng đủ để bù cho bảy năm mất mùa. Cái chiêm-bao lúa lép nuốt lúa mẩy chẳng qua cũng cùng ý ấy.

Vua cho đoán thế là thần tình lắm. Chắc vận nước sẽ y như vậy. Tốt hơn là tìm trước cách ngừa nạn đói. Ngài phong cho Giô-sê chức quan thứ nhì ở trong triều. Và ngài trao cho chàng lo việc tích trữ thóc lúa để có đủ thức ăn cho dân trong bảy năm mất mùa. Ngài lại cải tên cho Giô-sê, đặt tên cho chàng là Cưu-Thế, và cho chàng kết duyên với con gái một nhà giồng vàng.



Bảy năm bò béo đã qua. Thì bảy năm mất mùa liền đến. Thiên-hạ đói, người ta lũ-lượt kéo nhau đến kinh-đô, xin đức vua mở kho ra phát chẩn. Vua phán:

— Hãy đến kén với Giô-sê.

Khi ấy, ở đất Ca-na-an là nơi Gia-cốp ở, thiên-hạ cũng mất mùa. Gia-đình nhà Gia-cốp nghèo nhọc đói. Nghe đồn bên Ai-cập có bán lúa, ông sai các con đem tiền sang đong.

Giô-sê thấy các anh thì nhận ra ngay. Nhưng chàng không nói cho họ biết. Chàng quát lính trói cả bọn lại:

— Chúng nó là những quân do-thám. Chúng giả vờ đong thóc để dòm ngó nước Ai-cập ta đây.

Các anh chàng hoảng-sợ. Họ hết sức chối cãi. Họ bảo: họ là những người lương-thiện, họ có mười hai anh em: em út ở lại đất Ca-na-an với cha già, còn một em thì chết mất. Giô-sê bảo:

— Chúng bay đã nói thế thì ta cũng biết thế. Nhưng ta cần phải xét xem những lời chúng bay khai thực hư thế nào. Vậy ta hãy giam một tháng lại đây, còn tha cho cả bọn về; nay mai dẫn em út đến đây để ta xem: nếu xét ra quả tình chúng bay oan, thì ta sẽ tha cho cả.

Giọng lại càng khó nghe. Chúng biết chắc chẳng khi nào họ cứu rỗi em út. Việc Giô-sê mất tích đã làm ông đau-khổ bao nhiêu lâu rồi. Ông thà chết đói chẳng chịu để Băng-la-Minh sang Ai-cập. Bây giờ chúng mới hết hối-hận vì đã bán Giô-sê ngày trước. Chúng dùng tiếng quê mà trách lẫn nhau. Người họ đổ lỗi người kia. Giô-sê nghe hiểu cả. Chàng cảm-động sa nước mắt. Nhưng chàng quay đi để các anh không biết. Rồi chàng truyền cho bọn lính:



— Chúng mày giam thặng thứ hai lại cho tao; còn tho cho chúng về.

Chúng lại dặn nhỏ một tên lính hầu thân tín:

— Con báo dong thóc đồ đầy bao cho chúng nó, còn bạc chúng trả tiền thóc thì lại giấu vào miệng bao.

Các anh Giô-sê vô tình cứ mang bao về. Đến nhà rở ra thấy bạc, họ rất ngạc-nhiên. Rồi họ sinh lo lắng. Cực thêm nữa là ông Gia-cốp nhất định không cho con út đi Ai-cập.

Nhưng đất Ca-na-an cứ mỗi ngày một đói thêm, Gạo lúa về thì ăn vào hết cả. Người con thứ tư là Giu-đa đành phải thưa với bố:

— Nếu cha nhất-định không cho Băng-gia-Minh đi với chúng con, thì cả họ nhà ta chết đói, mà anh hai chúng con bị giam bên Ai-Cập, bị giết chết không biết chừng. Xin cha nghĩ lạ cho.

Ông Gia-cốp ôm mặt khóc:

— Nhưng nếu Băng-Gia-Minh nhỡ ra mệnh hệ nào thì cha chết mất..

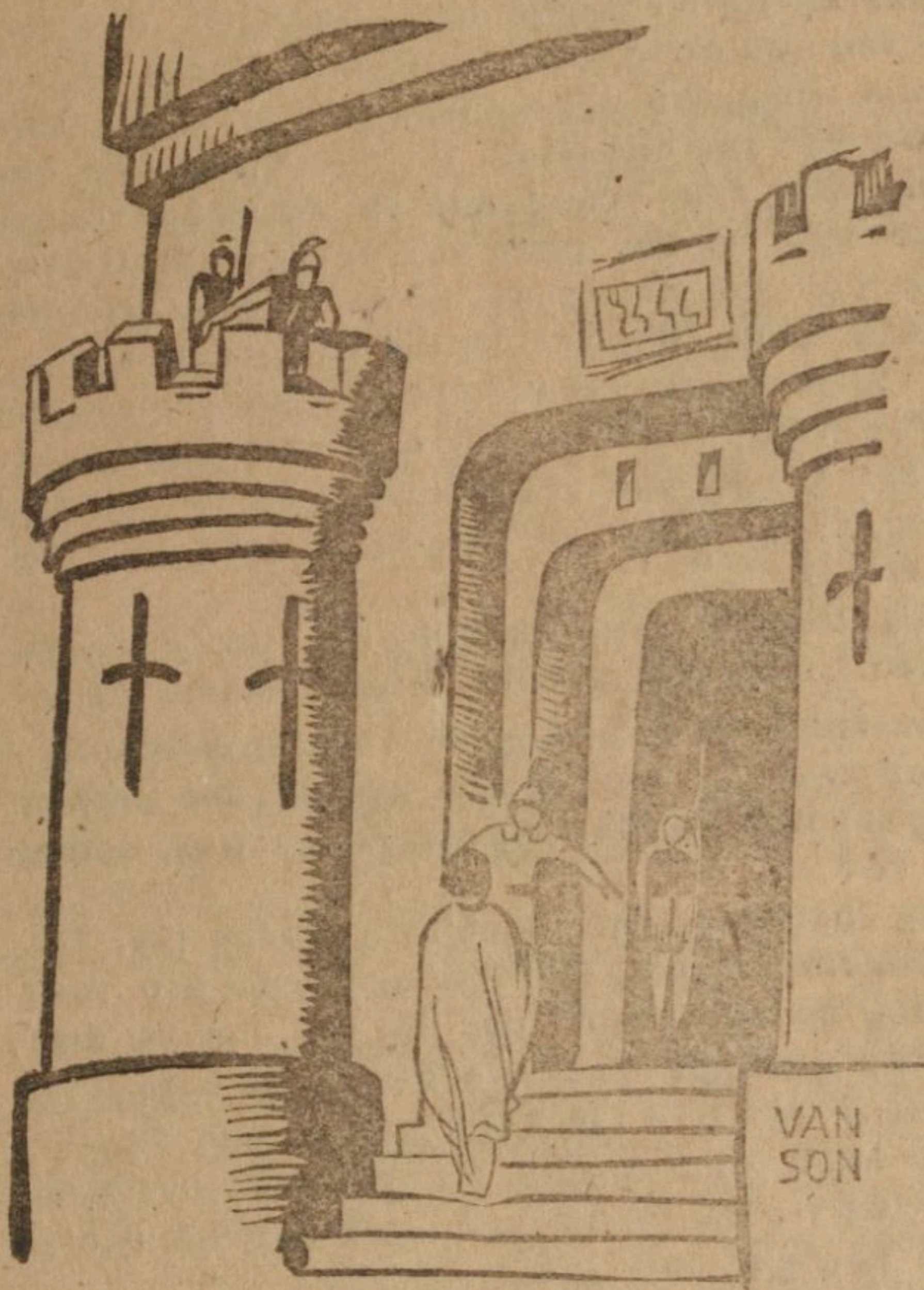
— Không, xin cha cứ yên lòng; con sam-đoan sẽ đem được Băng-Gia-Minh về trả cha. Cha cứ nghe lời chúng con.

Ông Gia-cốp, chẳng biết liệu làm sao được, đành phải nghe. Các con ông mừng lắm. Họ sắm sanh ít lễ-vật, rồi cùng nhau đi...

Giô-sê sai lính dẫn họ vào nhà riêng. Cả bọn lại sợ xanh cả mặt. Họ nghĩ bụng: chắc hẳn vì việc bạc giấu trong miệng bao lừa rước; thôi, phen này thì khó khổ tù giam quá... Họ lấy van tên lính:

— Thứ làm phúc bẩm với quan lớn giùm chúng tôi...





*Kinh-dô Ai cập, nơi Giô Sê ở.*

Quả thật chúng tôi là những người lương thiện. Lần trước chẳng hiểu vì sao lại có bạc trong bao lúa; chúng tôi vô tình nên cứ đem về; nhưng lần này chúng tôi đã phải đem trả lại rồi; chúng tôi lại đem theo bạc



khác, để xin ông tha. Tình chúng tôi oan uổng.

Nhưng tên lính trả lời :

— Tôi không biết ! quan lớn truyền phải dẫn các người vào nhà trong, các người vào mà kêu. — Vào đến nhà trong, họ ngạc-nhiên. Họ thấy bày sẵn một ban tiệc rất linh-dịch. Cả người anh thứ hai bị giam trong ngục, cũng dẫn ra để nhập với họ làm một bọn. Họ còn phân vân lo-ảng thì Giô-sê vào. Cả bọn sụp xuống lạy, và dâng lễ vật. Giô-sê bằng lòng nhận. Bấy giờ chúng mới hơi yên lòng. Giô-sê vui-vẻ chuyện trò với chúng. Chàng hỏi thăm cha già chúng, hỏi thăm đất Ca-na-an. Chàng cho phép chúng ngồi vào ban tiệc cùng ăn với chúng. Ăn uống xong chàng bảo chúng ra lĩnh theo rồi đưa nhau về.

Nhưng chàng đi chưa được bao xa, thì đã có lính chạy theo. Chàng giật mình đứng lại. Tên lính mắng :

— Các anh thật là những đồ vong-ân bội-nguĩa. Quan lớn chúng tôi đãi các anh như thế, mà các anh nỡ lòng nào dám ăn cắp chén bạc của quan lớn chúng tôi mà về ?

Chúng chối sống, chối chết rằng không lấy. Tên lính cương tin tai cứ khâm. Nếu một người nào trong bọn chúng có mang chén bạc thì tên lính cứ xiệp giải về cho quan giết chết; mà cả bọn sẽ chịu ở lại jam nô-lệ... Tên lính chạy thẳng đến bao lửa của Đàng-Gia-Minh vạch ra xem. Một cái chén bạc sáng lóa nằm lơ lơ ra đó. Cả bọn há hốc mồm, chẳng còn biết kêu gọi làm sao.

Tên lính dẫn họ về, điệu cả vào trình Giô-sê. Cả bọn sụp xuống đất lạy, chẳng con dám ngửa mặt lên nhìn Giô-sê nữa. Giô-sê cười gằn, mắng :



— Chúng bay quả là táo-tợn. Chúng bay chẳng biết rằng ta hỏi tại làm sao?

Giư-đa đáp hồi thưa :

— Bẩm quan lớn, thật chúng tôi cũng không biết sao lại có thể xảy ra như thế này. Xưa nay em chúng tôi có thể bao giờ? Lần này tôi chắc cũng không phải nó ăn cắp cuén.

— May nói lại! Nó không ăn cắp thì cái chén tự nhiên chui vào hay sao?

— Bẩm quan lớn, quan lớn thương, thì chúng tôi được đợi ở quan lớn, mà quan lớn bắt tội, thì chúng tôi phải chịu. Chúng tôi biết kêu thế nào được nữa? Cái chén rành rành ra đó. Chúng tôi tỉnh ngay mà lý gian. Thôi thì đánh ở lại tất cả để đem thân làm trâu ngựa của quan lớn mà chịu tội.

Giô-sê bảo:

— Ta chẳng nở xử ức chúng mày như vậy. Đứa nào ăn cắp chén thì ở lại. Còn những đứa kia, cho về.

Nhưng Giư-đa thưa rằng :

— Quan lớn đã thương, thì quan lớn thương cho lọt. Quan lớn xử thế, thật là nhân-đức lắm. Nhưng riêng đối với anh em chúng con, thì lại cũng không hơn gì ông lớn bắt giam cả bọn. Nguyên lần trước ông lớn dạy phải đem em chúng con sang trình ông lớn, chúng con về thưa lại với cha già, thì cha già khóc bảo : « Vợ tao được có hai con; con lớn đi thâu của người, thì chúng mày để thú dữ ăn thịt mà; con con nhỏ, chúng mày lại loan đem đi nữa; nó nở ngạo ra thế nào, thì tao chết mất... » Chúng con đã phải thế sẽ đem được em về trả cha. Bây giờ xảy ra việc thế này, nếu ông lớn bắt giam em chúng con lại, thì chúng con đành 514



ông lớn cho ở lại cả, còn bọn về mà thấy cha già buồn-rầu quá mà héo-bắt đi.

Nói xong, Giu-đa khóc óa lên. Giô-sê không cầm lòng được nữa. Chàng đuổi bọn người nhà ra hết. Rồi chàng cũng khóc bu-hu, mà bảo;

—Các anh ơi; các anh chẳng nhận ra ư? Chính tôi là Giô-sê...

Các anh chàng mắt via, người nọ nhìn người kia. Ai cũng sợ Giô-sê trả thù. Nhưng Giô-sê yên-ủi họ;

—Anh em cứ lại đây. Tôi là Giô-sê mà các anh đã bán cho bọn lái buôn đây mà. Nhưng tôi chẳng giận đâu. Anh em đừng sợ. Chẳng qua Trời bày ra thế, để ngày nay tôi có thể cứu anh em khỏi chết đói, bởi trận đói này còn lâu. Vậy anh em cứ yên tâm về. Anh em về thưa lại cho cha già biết: hiện Giô-sê còn sống; Giô-sê đang làm quan to bên Ai Cập; Giô-sê xin cha đem cả nhà-sang bên này để được gần Giô-sê...

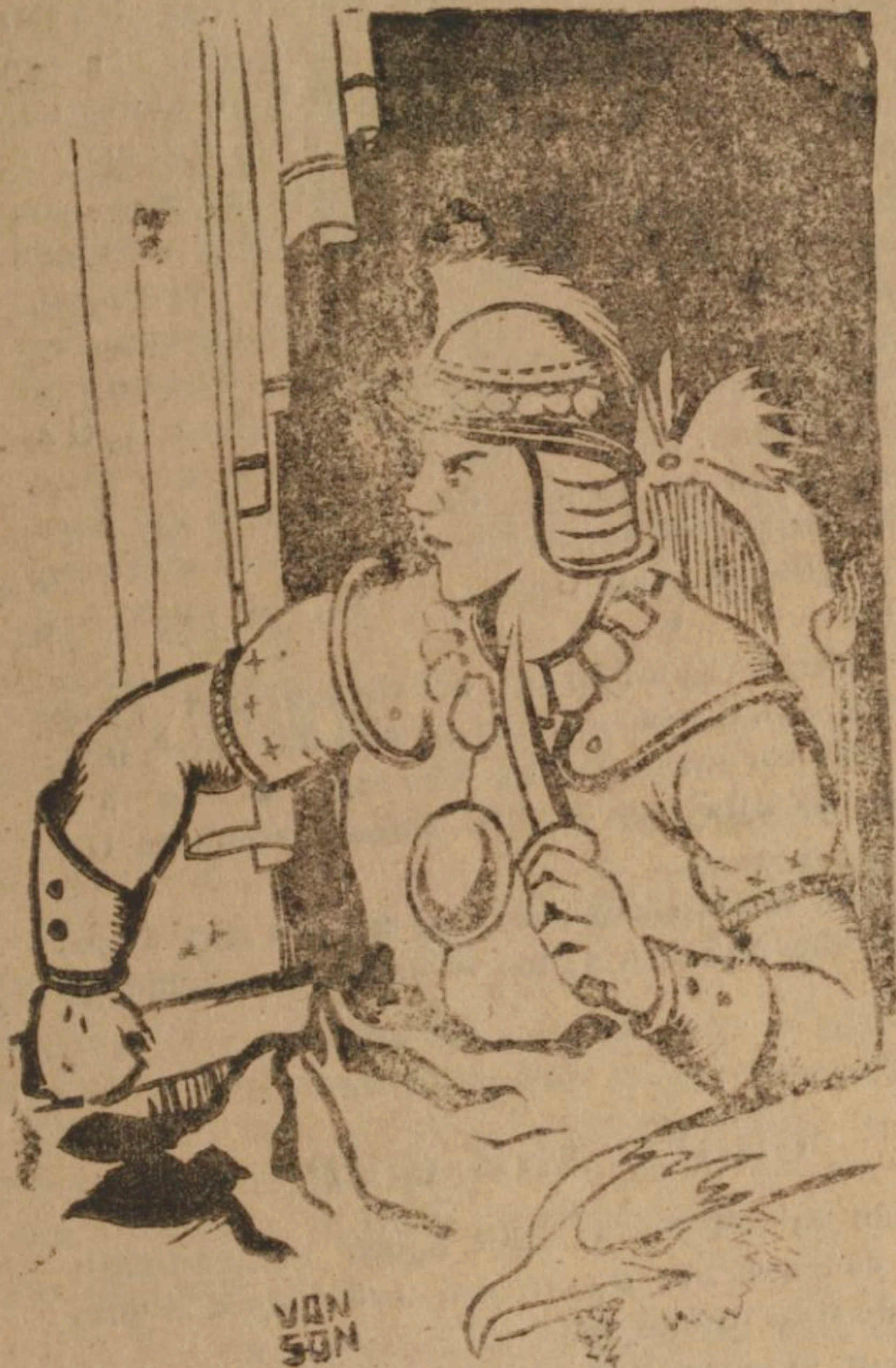
Rồi Giô-sê chạy lại Băng-gia-Minh, ôm chặt lấy, nước mắt chảy ra dòngdòng...

..

Vua Ai-Cập hồi ấy là một đấng minh-quân. Ngài biết trọng những kẻ có công với nước. Vì vậy, khi nghe tin Giô-sê còn có cha già và anh em ở đất Canaan, ngài liền sai đem rất nhiều xe đi đón.

Gia-Cốp tưởng như mình chiêm-bao vậy. Ông tể sức cảm-tạ Trời đã thương ông. Ông lại cầu Trời cho ông được sống mà sang Ai-cập để gặp mặt con ông, rồi có chết cũng không ân-hận.





Chúng máy giếm thặng thứ hai lại cho ta.



Ông đã được như ý- nguyện. Khi về ông đến đất Giát-Sen, ông đã thấy Giô-sê đứng đón. Hai cha con ôm chặt lấy nhau. Bởi cảm-động quá, họ không nói ra tiếng được. Nhưng nước mắt chảy ra ướt má.

Giô-sê đưa cha vào bệ-kiến. Chẳng xin đức vua ban cho cha và anh em chàng được riêng một khu diệt-lập. Và chẳng sợ những lời cười chê của người Ai-cập là những người vốn ghét nghề chăn-nuôi súc-vật, chàng giục cha, và anh em, nhận rằng họ làm nghề chấu chôn. Vua Ai-cập ban cho gia-đình Giô-cốp đất Giát-sen. Cái gia-đình ấy, lúc bấy giờ được bảy mươi người, là cả một dân I-sa-ra-en khi khởi đầu. Họ sống trong đất Ai-cập, nhưng chẳng chung lộn với người Ai-cập. Giô-sê lo liệu cho họ không phải đói.

Giô-sê sống được một trăm tuổi rồi mới mất. Trước khi nhắm mắt, Giô-sê nói lên-tri cho dân mình biết :  
— Ta chết rồi thì đức chúa Trời sẽ đưa dân ta về đất người đã hứa cho A-bơ-ra-ham, I-sa-ac và Giô-cốp.

Đất ấy tức là đất Ca-Na-An. Mà kể sau này được. Chúa-rao cho dẫn dân người về đất đó, chính là Mô-i-sê.

## NGHÈO NHƯ GIÓP

Chắc các bạn đã có lần nghe người Pháp so-sánh thế. Vậy các bạn hãy đọc truyện dưới đây cho biết Gióp nghèo như thế nào.

Gióp cũng là giống giống A-bơ-ra-ham và I-sa-ac. Ông nội Gióp với Giô-cốp, là hai anh em sinh đôi. Gióp ở đất Hút, liền bên đất A-rập.



Gióp biết kính Trời và giữ đạo làm người. Bởi vậy ông được Trời thương. Trời phù-hộ cho ông được sung-sướng và giàu-thịch. Ông sinh được bảy trai, ba gái. Cơ-nghiệp của ông gồm có bảy nghìn cừu, ba nghìn lạc-da, một nghìn bò, năm trăm lừa, và rất nhiều tôi-tớ. Tiếng ông đồn ra khắp nước. Gia-đình ông rất êm-vui. Các con ông mến yêu nhau. Họ sáng đến thăm nhau luôn, và lần-lượt mời nhau ăn uống. Gióp thì sáng nào cũng dậy sớm, dâng lễ kính Chúa Trời, và kêu van người tna cho những tội, ông hoặc con cái ông nhờ phạm. Việc ấy làm đẹp lòng Chúa lắm.

Một lần, quí Sa-tăng đến trước tòa Chúa, Chúa hỏi rằng :

— Máy ở đâu mà đến đây ?

Quí sa-tăng đáp :

-- Tôi vừa đi soát đất.

Chúa hỏi :

— Máy đi soát đất có thấy Gióp là tôi tớ lao không? Trên mặt đất chẳng có ai ngay thật và kính sợ ta bằng Gióp ; Gióp luôn luôn giữ mình sạch tội.

Sa-tăng đáp :

— Gióp kính sợ Chúa cũng chẳng có gì là lạ, bởi Chúa ban cho Gióp bao nhiêu của-cái và hạnh-phúc, kẻ giàu có còn ao ước gì, mà không sạch tội? Nhưng đây giờ Chúa thử cái hết của-cái của Gióp đi, xem nó có còn kính Chúa, và giữ mình nữa không ?

Tức tai Chúa phán :

— Hỡi Sa-tăng; ta bằng lòng để của-cái của Gióp thuộc quyền máy, máy muốn làm gì cũng được, miễn là đừng chạm đến thân xác nó.



Sa-tăng mừng lắm. Nó để bật ra một tiếng cười quái-ác. Và nó ra...

Một hôm, Giốp đang ngồi ở trong nhà, bỗng một tên đầy tớ chạy vào, vừa thở hần-hển vừa cố nói:

— Bẩm ông, hò nhà ta đang cháy, lửa đang ả ả, thì có quân giặc đến cướp mất cả; chúng giết chết hết bọn tôi-tớ; chỉ còn một mình con thoát chết chạy về được đây. Nó nói chưa giết cả, thì một tên nữa chạy vào:

— Bẩm ông, cửa của ông bị sét đánh chết không còn một móng sót lại.

Giốp chưa kịp nói sao, thì một tên thứ ba vào cấp-báo:

— Một toán giặc xông vào cướp hết lạc-đà rồi!

Và một thằng thứ tư:

— Bẩm ông, các cô, các cậu đang ăn uống ở nhà cậu cả, thì gió xô nhà sập xuống, có bao nhiêu người trong nhà chết hết.

Giốp xé áo ra, úp mặt xuống đất mà kêu lên:

— Lạy Chúa, tôi sinh ra trần-trướng, tôi sẽ chết trần-trướng. Chúa định sao, tôi xin vui lòng vâng theo ý Chúa.

Lời ấy làm đẹp lòng Chúa lắm. Bởi vậy, một hôm khác, thấy Sa-tăng đến Chúa lại hỏi:

— Mày ở đâu mà đến đây?

— Tôi vừa đi soát đất.

— Mày có thấy Giốp là tôi-tớ ta không? khắp mặt đất chẳng ai ngay thật và có lòng kính sợ ta bằng Giốp nó đã bị khổ-sở mà vẫn còn giữ mình sạch tội

Quý vợi! Ra:





*Ông Gióp cầu trời cho ông được toại nguyện*

— Người ta chẳng thiếu gì kẻ liều suả, để giữ thân. Gióp kính Chúa bởi Chúa ban cho Gióp một cái thân thể lành-mạnh lắm. Chúa thử bắt Gióp ốm-dau xem sao !

Tức thì Chúa phán :

— Hỡi Sa-tăng ! thân xác Gióp là của ta.

Sa-Tăng mừng-rỡ lắm. Nó cười gằn một tiếng. Rồi nó ra.

Mấy hôm sau Gióp bỗng-nhiệm mắc bệnh hủi khắp người chốc-lở, da thịt nứt rã, đến gần, taub đến làm người ta muốn mữa. Bảy giờ Gióp đã nghèo-khó quá. Nhà không có. Ông trần-trụi, ngồi trên đống phân hũy mảnh sành cạo má. Vợ ông thấy vậy xiết-xối vào mặt ông, mà đay-ngứa :



— Đấy ông chả tin Trời cho lắm! Nếu Trời có mắt, sao nỡ hại ông thế này? Ông đã chịu là Trời mà chưa?

Giốp nghiêm mặt lại và trách vợ:

— Mình nói như người điên vậy. Ta đã có lúc được Trời cho sung-sướng, bây giờ có phải Trời bắt khổ, thì cũng phải vui lòng mà chịu. Có lý nào lúc được sung sướng thì hễ-hả, mà đến lúc bị khổ sẽ lại sinh ra oán Trời?

Lúc còn giàu sang, Giốp có ba người bạn rất thân. Khi nghe tiếng Giốp bị khốn-khó, ba ông bạn liền đến thăm cho tròn nghĩa. Thấy Giốp đã dãi ra gầy-gò bần-thần, cả ba cùng thương-hại. Họ khóc như mưa như gió. Và họ bảo:

— Người ta nói: Trờ là đấng chí công; chẳng bao giờ. Người bất kể ngay-thẳng khổ. Hay là bạn đã phạm tội gì, mất lòng Trời chăng?

Giốp bị các bạn ngờ như vậy, thì đau lòng lắm. Nhưng ông vẫn không trách Trời. Bởi ông biết đời là một cuộc chiến-tranh. Trời gieo-tác nỗi khổ để thử-bách những tâm-hồn trong-sạch. Gặp những khó-khấp những tai ương, những đau-khổ, một linh hồn mạnh phải giữ cho mạnh mãi, và mạnh hơn. Giốp trả lời ba ông bạn thế này:

— Khi người ta chặt cây, cái cây chẳng chết bởi rễ hãy còn dưới đất; loài người cũng vậy: ta chết đi rồi, vẫn còn mong sống lại. Tôi so-ước sau này sẽ được sống lại, và tốt-tươi hơn bây giờ. Chưa bắt tôi khốn khổ ở đời này thì sẽ cho tôi thanh-nhân đời sau...

Lòng tin-tưởng bền-vững ấy làm đẹp lòng Chúa lắm. Bởi vậy Chúa lại cho Giốp khỏi bệnh, và trở nên lành-mạnh. Chẳng bao lâu, ông lại giàu có gấp hai xưa. Ông thọ lắm, và sung-sướng cho đến tận khi nhắm mắt.



## Nước Việt-Nam về thời thượng cổ

*Quốc hiệu.* — Nước Việt-Nam ta về đời Hồng-Bàng (2879-258 trước tây lịch) gọi là nước Văn-Lang, đời Thục-An-Dương-Vương (257-207 trước tây lịch) gọi là Âu-Lạc. Đến khi nhà Tần (246-209 trước tây lịch) lược định phía Nam thì đặt là Trưng-quận, sau nhà Hán (202 trước tây lịch. — 220 sau tây lịch) dứt nhà Triệu, chia đất Trưng-quận ra làm ba là : Giao-chỉ, Cửu-châu và Nhật-Nam. Đến cuối đời nhà Đông-Hán vua Hiến Đế đổi Giao-chỉ làm Giao-châu. Nhà Đường (618-907) lại đặt là An-nam Đô-hộ phủ.

Từ khi nhà Đinh (968 980) dẹp xong cái loạn Thập-nhi sứ quân, lập lên một nước tự-chủ, đổi quốc-hiệu là Đại-Cồ-Việt. Vua Lý-Thánh-Tôn đổi là Đại-Việt, đến đời vua Lý Anh-Tôn, nhà Tống bên Tàu mới công nhận là An-nam-quốc.

Đến đời vua Thế-Tổ bản triều nhà Nguyễn thống nhất được cả Nam. Bắc (1802), lấy lẽ rằng Nam là An-nam, Việt là Việt-thường mới đặt quốc hiệu là Việt-Nam, vua Thánh-Tổ lại đổi là Đại-Nam.

Quốc hiệu nước ta thay đổi đã nhiều lần, mà tuy rằng ngày nay ta vẫn theo thói quen dùng hai chữ An-nam, nhưng vì hai chữ ấy có ngụ cái ý phải thần phục nước Tàu, vậy thì ta nên nhất định lấy tên Việt-Nam mà gọi nước nhà.

*Vị-trí và diện-tích.* — Nước Nam ở về phía đông-nam châu Á-tế-á, bề ngang hẹp, bề dọc dài, hình cong như chữ S. Trên Bắc-kỳ và dưới Nam-kỳ phần rộng ra, khúc giữa Trung-kỳ thì eo hẹp lại.



Đông và Nam giáp bể Trung-quốc (tức là bể Nam-hải); tây giáp Ai-lao và Cao-mên; bắc giáp nước Tàu, liền với tỉnh Quảng-Đông Quảng-Tây và Vân-Nam.

Diện tích cả nước rộng chừng độ 312 000 ki-lô-mét vuông, chia ra như sau này :

Bắc-kỳ : 105.000 ki-lô mét vuông.

Trung-kỳ : 150 000 ki-lô-mét vuông.

Nam-kỳ : 57.000 ki-lô-mét vuông.

**Địa-thế.** — Nước ta chia làm ba xứ : Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Nam-kỳ. Đất Bắc-kỳ thì có sông Hồng-Hà (tức là sông Nhị-Hà) và sông Thái-bình. Mạn trên gọi là thượng du lắm rừng nhiều núi, ít người ở. Mạn dưới, gọi là trung-châu, đất đồng bằng, người ở chen chúc đông đúc lắm.

Đất Trung-kỳ thì chỉ có một giải ở mạn bờ bể, còn ở trong có núi Trùng-sơn chạy dài từ Bắc-kỳ vào gần đến Nam-kỳ, cho nên người chỉ ở được mạn gần bể mà thôi. Đất Nam-kỳ thì ở vào khúc dưới sông Mê-kông tức là sông Cửu-Long, lại có sông Đồng-Nai chảy ở phía trên, cho nên đất tốt ruộng nhiều, dân gian trà phú, và dễ làm ăn hơn cả.

**Chủng-loại.** — Nước Việt-Nam có nhiều dân-tộc ở, như là ở về miền thượng du xứ Bắc-kỳ thì có dân Thổ, Mường, Mán, Mèo; ở về miền rừng núi xứ Trung-kỳ thì có dân Mọ; và Chăm (tức là Hời); ở về miền Nam-kỳ thì có dân Mọ, Chăm Cao-mên Chơ và và Khách vân vân... Những dân ấy ở trong ba xứ tất cả đến non một triệu người. Còn thì dân tộc Việt-Nam ở hết cả.

Số người Việt-Nam ở trong ba xứ có thể chỉ ra như sau này :



Bắc-kỳ: 5.700.000 người

Trung-kỳ: 4.500.000 người

Nam-kỳ: 2.600.000 người

Cả thảy cộng lại được độ chừng hơn 13 triệu người.

*Gốc-Nhch.* — Theo ý kiến những nhà kẻ cứu Đại-Pháp, thì người Việt-Nam và người Thái đến ở miền núi Tây tạng xuống. Người Việt-Nam theo sông Hồng mà lên xuống phía Đông Nam lập ra nước Nam ta bây giờ; còn người Thái thì theo sông Mékong xuống lập ra nước Tiêm-la và các nước Lào.

Lại có nhiều người Tàu và người Việt-Nam nói rằng nguyên khi xưa đất nước Tàu có giống Tam-Miêu ở, sau giống Hán tộc (tức là người Tàu bây giờ) ở phía tây bắc đánh đuổi người Tam-Miêu đi, chiếm giữ lấy vùng sông Hoàng-hà lập ra nước Tàu rồi dần dần lên xuống phía Nam, người Tam-Miêu phải lần lữa rúc vào rừng hay là xuống ở miền Việt-Nam ta bây giờ.

Những ý kiến đó là theo lý mà suy ra đó thôi, chứ cũng chưa có chi gì làm chứng cho đích-xác. Chỉ biết rằng người Việt-Nam ta trước có hai ngôn ngữ chỉ giao lại với nhau, cho nên Tàu mới gọi ta là Giao-Chỉ; mà xem các loại khác, không có loại nào như vậy thì tất ta là một loại riêng, chứ không phải ta là loại Tam-Miêu.

Đầu người mình thuộc về chủng loại nào mặc lòng về sau người Tàu sang, cai-trị hàng hơn một nghìn năm, lại có khi đem sang nước ta hơn ba bốn mươi vạn binh, thì chắc là loại giống cũ của mình



cũng đã lai đi nhiều rồi, mới thành ra người Việt-Nam ta ngày nay.

*Người Việt-Nam.*— Người Việt-Nam thuộc về loài da vàng, nhưng mà người nào phải đi làm-lụng dầm mưa dãi nắng lắm, thì nước da ngăm ngăm đen, người nào nhận hạ phong-lưu, ở trong nhà luôn, thì nước da trắng trắng như màu ngà cũ.

Trạc người thấp nhỏ hơn người Tầu, mà lùn lùn con người chứ không to béo. Mặt thì xương xương trông hơi bèn-bẹt, trán thì cao và rộng, mắt thì đen và hơi xếch về đằng dưới, hai gò má tai cao, mũi hơi tẹt, môi hơi dày, răng thì to và lại nhuộm đen, râu thì thưa và ít. Tóc thì nhiều và dài, đen và hơi cứng. Dáng điệu đi thì nhẹ-nhàng và xem ra bộ vững vàng, chắc-chắn.

Áo quần thì dài rộng: đen ống thì búi to quần khăn vắn rầy, áo mặc dài quá đầu gối, tay áo thì chật, ống quần thì rộng. Đâu đó ở Bắc-kỳ và ở phía bắc Trung-kỳ thì đội khăn, mà ở chỗ thanh-thị thì mặc quần, con ở nhà quê thì hay mặc váy, ở phía nam Trung-kỳ và ở Nam-kỳ thì dài ba mặc quần cả, và đai dọc, chứ không đội khăn Lao giơ.

Về đẳng trí-tuệ và tính-tình, thì người Việt-Nam có cả các tính tốt và các tính xấu. Đại khái thì trí tuệ minh-mẫn, học chong hiên, khéo chân tay, nhiều người sang dạ, nươ lâu, lại có tính hiền học, trọng sự học thức, qui sự lễ phép, bền điều đạo-đức; lấy sự nhân, nghĩa, lễ, trí, tin làm đạo thương cho sự an ở. Tuy vậy vẫn hay có tính tình vạ, cũng có khi quý-quyet, và hay bài-bác chề-nhạo. Thường thì nhút nhát, hay khiếp-sợ, và muốn s-



hòa-bình, nhưng mà đã đi trận-mạc thì cũng có can-đảm, biết giữ kỷ-luật.

Tâm địa thì nóng-nổi, hay làm liều, không kiên-nhẫn, hay khoe-khoang và wa trương hoàng bề ngoài, hiếu danh-vọng, thích chơi bời, mà có bạc. Hay tin mà tin quý, sùng sự lễ bái nhưng mà vẫn không nhiệt tín tôn-giáo nào cả. Kiêu-ngạo và hay nói khoác nhưng có lòng nhân, biết thương người và hay nhớ-ơn.

Đàn bà thì hay làm-lụng và dâm-dang, khéo chân, khéo tay, làm được cả mọi việc mà lại biết lấy việc gia-đạo làm trọng, hết lòng chiều chuộng nuôi con, thường giữ được các cái đức thanh rất quý là tiết, nghĩa, cần, kiệm.

Người Việt-nam từ bắc chí Nam, đều theo một phong tục, nói một thứ tiếng, cũng theo một kỷ niệm nhất là rõ cái tinh đồng nhất của một dân tộc từ đầu nước đến cuối nước.

*Sự mở mang bờ cõi.*— Người nói giống Việt-Nam ta mới ngày mới này nở ra nhiều, mà ở phía bắc thì đã có nước Tần cương-tĩnh, phía tây thì làm núi nhiều rừng, đường đi lại không tiện, cho nên mới theo bờ bể lan xuống phía Nam, đánh Lâm-áp dứt Chiêm-thành chiếm đất Chân-lạp, mở ra bờ cõi bây giờ.

*Lịch-sử Việt-Nam.*— Từ khi người Việt-Nam lập thành nước đến giờ, kẻ hàng mấy nghìn năm, phải người nào cai trị mấy lần, chịu khổ-sở biết bao nhiêu phen, thế mà sau lại lập được cái nền tự chủ, và vẫn giữ được cái tinh đặc-biệt của nơi giống mình, ấy là đủ tỏ ra rằng khi lực của người mình



không đến nỗi kém hèn cho lắm. Tuy rằng mình chưa làm được việc gì cho vẻ-vang bằng người nhưng mình còn có thể hy-vọng một ngày kia, cũng nên được một nước cường thịnh.

Vậy ghi chép những sự-hội gian-truân, những sự biến cố của nước mình đã trải qua, và kể những công việc của người mình đã làm từ đời nọ qua đời kia, để cho mọi người trong nước đều biết. Ấy là sách Việt-nam-sử.

*Họ Hồng Bàng.* — Cứ theo tục truyền thì vua Đế-Minh là cháu ba đời vua Thần-Nông; đi tuần thú phương Nam, qua Ngũ-Liêu (giáp giới tỉnh Hồ nam và tỉnh Quảng-Đông, Quảng-Tây bây giờ) gặp một nàng tiên, lấy nhau, đẻ ra người con tên là Lộc-Tục. Sau Đế-Minh truyền ngôi lại cho con trưởng là Đế-Nghi làm vua phương Bắc, và phong cho Lộc-Tục làm vua phương Nam, xưng là Kinh-Dương-Vương quốc hiệu là Xích-Quí.

Bờ cõi nước Xích-quí bây giờ phía Bắc giáp Đông-Đình-hồ (Hồ-nam) phía Nam giáp nước Hồ-tôn (Chiêm-Thành), phía tây giáp Ba-Tục (Tứ-nghĩa), phía đông giáp biển Nam-hải.

Kinh-Dương-Vương làm vua nước Xích-Quí vào quãng năm nhâm-tuất (2879 trước tây lịch kỷ nguyên) và lấy con gái Đông-Đình-Quân là Long-nữ đẻ ra Hùng-Lâm, nối ngôi làm vua xưng là Lạc-Long-Quân.

Lạc-Long-Quân lấy con gái vua Đế-Lai tên là Âu-Cơ, đẻ một lần được một trăm người con trai. Lạc-Long-Quân bảo Âu-Cơ rằng: Ta là dòng dõi Long-Quân, nhà ngươi là dòng dõi thần tiên, ăn ở lâu với nhau không được; nay được trăm đứa con trai



nhà người đem 50 đứa lên núi, còn 50 đứa ta đem xuống bờ Nam-hải.

Gốc tích truyền có lẽ là từ Lạc-long-Quân về sau, nước Xích Quỷ chia ra những nước gọi là Bách-Việt. Bởi vậy ngày nay đất Hồ-quảng (tỉnh Hồ-nam, tỉnh Quảng-Đông và tỉnh Quảng tây) còn xưng là đất Bách-Việt. Đây cũng là một điều nói phỏng, chứ không có gì làm đích-xác được.

Nước Văn-Lang--Lạc-Long-Quân phong cho người con trưởng sang làm vua nước Văn-lang, xưng là Hùng-Vương.

Cứ theo sử cũ thì nước Văn-lang chia ra làm 15 bộ :

- 1.) Văn-Lang (Bách-hạc, tỉnh Vinh-Yên)
- 2.) Châu diên
- 3.) Phúc Lộc
- } Sơn-Tây
- 4.) Tân-Hưng (Hưng-hóa-Tuyên-Quang)
- 5.) Vũ-Định (Thái-nguyên-Cao-bằng)
- 6.) Vũ-Ninh (Bắc-ninh)
- 7.) Lục-Hải (Lang-sơn)
- 8.) Ninh-Hải (Quảng-yên)
- 9.) Dương-uyên (Hải dương)
- 10.) Giao-chỉ (Hanoi, Hưng yên, Nam-định,

Ninh-binh)

- 11.) Cửu-chân (Thanh-hóa)
- 12.) Hoài-hoan (Nghệ-an)
- 13.) Cửu-đức (Hà-tĩnh)
- 14.) Việt-thường (Quảng-binh, Quảng-trị)
- 15.) Bình-văn (?)

Hùng-vương đóng đô ở Phong-châu (bây giờ ở vào địa hạt huyện Bạch-hạc, tỉnh Vinh-yên, đặt tướng văn gọi là Lạc-hầu, tướng võ gọi là Lạc-tướng, con



vua gọi là quan-lang, con gái vua gọi My-Nương, các quan nhỏ gọi Bồ-chính. Quyền chính trị thì cứ cha truyền con nối gọi là phụ-đạo.

Sử Tần chép rằng năm mậu-thân là năm thứ năm đời vua Đế-Nghiên (2352 trước Tây-lịch) đã có người Việt-thường ở phía Nam xứ Giao-chỉ sang cống sơn rùa lớn; đến năm Tân-mão (1109 trước tây lịch) đời vua Thành-Vương nhà Chu, người nước ấy lại sai sứ đem chim bạch-trĩ sang cống, nhà Chu phải tìm người thông-ngôn mới hiểu được tiếng, và ông Chu-sông-Đán lại chế ra xe chỉ-nam để đem xứ Việt-thường về nước.

Vậy đất Việt-Nam và Giao-Chỉ có phải là đất của Hùng-Vương lúc bấy giờ không?

Họ Hồng-Bàng làm vua được 18 đời, đến năm quý-mão (258 trước tây lịch) thì bị nhà Thục lấy mất nước.

Xét từ đời Kinh-Dương-Vương đến đời Hùng-vương thứ 18, cả thảy là 20 ông vua, mà tính từ năm nhâm-tuất (2879) đến năm quý-mão (258 trước tây lịch kỷ nguyên) thì vừa được 2622 năm. Cứ tính hơn bù kém, mỗi ông vua trị vì được non 150 năm! Dầu người đời thượng cổ nữa, thì cũng khó lòng có nhiều người sống lâu được như vậy. — Xem thế thì đủ biết truyện đời Hồng-Bàng không chắc là chuyện xác-thực vậy.

*Chuyện cổ-tích về đời Hồng-Bàng.* — Sử chép rằng đời Hùng-Vương thứ nhất, người nước Văn-Lang làm nghề chài lưới cứ hay bị giồng thường-lương làm hại, vua mới bắt dân lấy chêm yê mình để những giồng ấy tưởng là đồng-loại, không làm hại nữa. Sử lại chép rằng thuyền của ta ở đàng mũi



thường hay làm hai con mắt cũng có ý để chớ các thứ thủy quái ở sông ở bể không quấy nhiễu đến.

Trong đời Hùng-Vương lại có hai truyện mà ngày nay người ta thường hay nói đến, là truyện Phù-Đông Thiên-Vương và truyện Sơn-Tinh Thủy-Tinh.

*Phù-Đông Thiên-Vương.* — Đời Hùng-Vương thứ sáu có đám giặc gọi là Ân, hung mạnh lắm, không ai đánh nổi. Vua mới sai sứ đi rao trong nước, để tìm người tài giỏi ra đánh giặc giúp nước.

Bấy giờ ở làng Phù-Đông, bộ Võ-Ninh (nay là bộ Võ-giang, tỉnh Bắc-Ninh) có đứa trẻ xin đi đánh giặc giúp vua. Sứ-giả về báo vua, vua lấy làm lạ, cho đòi vào chầu. Đứa trẻ ấy xin đúc cho một con ngựa và cái roi bằng sắt. Khi ngựa và roi đúc xong thì đứa trẻ ấy vươn vai một cái tự nhiên người cao lớn lên mấy trượng, rồi nhảy lên ngựa cầm roi đi đánh giặc.

Phá được giặc Ân rồi, người ấy đi đến núi Sóc-sơn thì biến đi mất. Vua nhớ ơn truyền lập đền thờ ở làng Phù-Đông về sau phong là Phù-Đông Thiên-Vương.

Chuyện này là truyện tục-truyền như vậy, chứ không có lẽ tin làm sự thực được. Họa chăng đời bấy giờ có người tướng giỏi, đánh được giặc, về sau người ta nhớ ơn làm đền thờ thì hợp lẽ hơn. Hiện bây giờ có đền thờ ở làng Góng tức là làng Phù-Đông. Năm nào đến tháng tám tháng tư cũng có hội vui lắm, tục gọi là hội Đức Thánh-Gióng.

*Chuyện Sơn-Tinh Thủy-Tinh* — Tục truyền rằng vua Hùng-Vương thứ 18 có người con gái tên là Mị-Nương, nhan-sắc tuyệt trần. Sơn-Tinh và Thủy-



Tinh đến muốn hỏi làm vợ. Hùng-Vương hẹn rằng ngày hôm sau ai đem đồ lễ đến trước thì gả cho người ấy. Ngày hôm sau Sơn-Tinh đến trước, lấy được Mị-Nương đem về núi Tân-Viên (tức là núi Ba-vi ở tỉnh Sơn-tây).

Thủy-Tinh đến sau, thấy Sơn-Tinh lấy được Mị-Nương, tức giận vô cùng, mới làm ra mưa to, gió lớn, rồi dâng nước lên đánh Sơn-Tinh. Sơn-tinh ở trên núi không việc gì; hễ nước lên cao bao nhiêu, thì Sơn-Tinh làm núi cao lên bấy nhiêu. Sơn-Tinh lại dâng sấm sét đánh xuống, Thủy-Tinh phải rút nước chạy về.

Từ đó Sơn-Tinh và Thủy-Tinh thù nhau, mỗi năm đánh nhau một lần, dân-gian cực-khổ.

Chuyện này là nhân vi ở Bắc-kỳ năm nào đến hàng sáu, tháng bảy cũng có nước lũ ở trên mau nước chảy xuống, tràn vào trong đồng áng, ngập mất cả ruộng đất.

Người ta không hiểu là tại lẽ gì, mới tưởng tượng mà đặt ra truyện Sơn-Tinh và Thủy-Tinh đánh nhau vậy.

Tóm lại mà xét, nước ta khởi đầu có quốc-sử từ cuối thập tam thế kỷ: đến đời vua Thánh-Tôn nhà Trần, mới có quan Hàn-Lâm Học-sĩ là Lê-văn-Hum soạn xong bộ Đại-Việt sử-ký; chép từ Triệu-Võ-vương đến Lý-Chiến-Hoàng.

Hai trăm rưỡi năm về sau, lại có ông Ngô-sỹ-Liên làm qua Lê-Bộ Tả-Thị-Lang đời vua Thánh-Tôn nhà Lê soạn lại bộ Đại-Việt-Sử-Ký, chép từ họ Hồng-Bàng đến vua Lê-Thái-Tổ. Nghĩa là từ ông Ngô-sĩ-Liên, ở về thập-ngũ thế kỷ trở đi, thì sử ta mới chép chuyện về đời thượng-cổ. Xem thế thì đủ biết



những chuyện về đời ấy khó lòng mà đích-xác được. Chẳng qua nhà làm sử cũng nhặt nhạnh những chuyện hoang-dường tục-truyền lại, cho nên những chuyện ấy toàn là những chuyện có thần tiên quái quái, trái với lẽ tự-nhiên cả.

Nhưng ta phải hiểu rằng nước nào cũng vậy, lúc đầu mờ-mịt, ai cũng muốn tìm cái gốc-tích mình ở chỗ thần-tiên để cho vẻ-vang cái chủng-loại của mình : Chắc cũng bởi lẽ ấy mà sử ta chép rằng họ Hồng-Bàng là con tiên cháu rồng, vân vân.....

Nay ta theo sử cũ mà chép mọi chuyện, người xem sử nên phân-biệt chuyện nào là chuyện thực, chuyện nào là chuyện đặt ra, thì sự học sử mới có lợi vậy.

*Trích trong Việt-Nam Sử-Lược  
của cụ Trần-Trọng-Kim*

Đã có bán : *Thân-thế và văn-chương*

**Tú-Mỡ**

do Lê-Thành viết — Giá 0\$60

**Em là gái bên song cửa**

của Lưu-Trọng-Lư — Giá 1\$50

**Việt-sử giai-thoại**

của Đào-Trình-Nhất — Giá 2\$00

*Khảo-cứu về*

**Tiếng Việt-Nam**

của Trà-Ngân — Giá 2\$50

**Bước đường mới**

của Dương-Ngà — Giá 3\$00

**Kim-Tự-Tháp**

của Phan-Quang-Đình — Giá 2\$00

**Nửa đêm**

của Nam-Cao — Giá 2\$00

**Một mối tình**

của Phạm-Huy-Toại — Giá 3\$00

**Nhà xuất-bản Cộng-Lực**



# Sách HOA MAI

## ĐÃ CÓ BÁN :

Số 31 : Nhà trinh-thâm tí hon	của Nguyễn-Phủ-Độc	0\$20
— 32 : Công-chúa tóc vàng	của Phan-Như	0\$20
— 33 : Thâm hiểm gò Khúc-Rồng	của Nguyễn-Phủ-Độc	0\$20
— 34 : Phiêu-lưu	của Nam-Cao	0\$20
— 35 : Giấc mơ Phò-Mã	của Vị-Hồ	0\$20
— 36 : Câu truyện ngày chủ nhật	của Tô-Hoai	0\$30
— 37 : Anh-hùng vô-danh	của Nguyễn-Ngọc	0\$30
— 38 : Vui xuân	của Ngô-Hoa	0\$30
— 39 : Phách bướm hồn hoa	của Thế-Hương	0\$30
— 40 : Bầy bông lúa lép	của Nam-Cao	0\$30
— 41 : Hưng Đạo-Vương	của Tiêu-Lang	0\$50

## SẮP CÓ BÁN :

### Hưng-Đạo-Vương

Tục Hoa Mai số 41

Của Tiêu-Lang Giá 0\$40

Quân Mông-Cổ đã lấy xong nước Tàu, đã chiếm hết cả Á-châu, và một nửa Âu-Châu. Chúa Mông-Cổ đã đem năm mươi vạn quân, hai lần sang xâm lấn nước Nam. Và hai lần, tướng-sĩ Mông-Cổ đã bị đực Hưng-Đạo-Vương Trần-Quốc-Tuấn đánh tan đến không còn một mảnh giáp. Đọc cuốn Hưng-Đạo-Vương, các bạn sẽ hiểu những chiến-công oanh liệt của vị cái-thể anh-hùng, đã làm vẻ-vang cho nơi giống Việt-Nam.